TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tâm;

2. Ông Bùi Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2015/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2015 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2017/QĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số A, tổ B, ấp, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Wang, Chuan – J, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Khóm E, thôn F, làng G, huyện H, Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2015 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Wang, Chuan – J quen biết nhau và tự nguyện kết hôn với nhau, thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn chỉ có 10 ngày, anh chị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23-10-2012. Sau khi kết hôn chị cùng anh Wang, Chuan – J sống chung tại nhà của chị ở Việt Nam được 01 tuần, sau đó anh Wang, Chuan – J trở về Đài Loan sinh sống từ đó đến nay không trở về Việt Nam, do gặp khó khăn trong thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan, chị tìm cách liên lạc nhiều lần với anh Wang, Chuan – J nhưng không được và sau đó

không còn liên lạc. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Wang, Chuan – J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Wang, Chuan – J: Là người có quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc), hiện đang cư trú tại lãnh thổ Đài Loan, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Wang, Chuan – J không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Wang, Chuan – J do mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05-01-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp thu thập lời khai của anh Wang, Chuan – J, ấn định ngày mở phiên tòa lần 01 vào ngày 12-7-2016. Ngày 15-6-2016, Bộ Tư pháp có Công văn số 2535/BTP-PLQT thông báo về việc Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) đã thực hiện ủy thác tư pháp thành công cho anh Wang, Chuan – J. Ngày 20-7-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiếp tục có công văn gửi Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt ngày mở phiên tòa xét xử lần 02 vào ngày 07-3-2017. Ngày 18-8-2016, Bộ Tư pháp có Công văn số 804/CH-BTP thông báo đã chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) thực ủy thác tư pháp cho anh Wang, Chuan – J nhưng tại tòa, anh Wang, Chuan – J không có mặt và không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Wang, Chuan – J theo quy định tại Khoản 5, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Wang, Chuan – J tự nguyện kết hôn từ năm 2012 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-10-2012. Thời gian anh chị tìm hiểu và đi đến hôn nhân rất ngắn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tuần tại Việt Nam thì anh Wang, Chuan – J về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống và giữa hai bên không còn liên lạc cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy,

tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng hai bên không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định trên.

Nay chị Cẩm N sống tại Việt Nam còn anh Wang, Chuan – J sống tại Đài Loan (Trung Quốc) và giữa hai bên không còn liên lạc với nhau thời gian dài từ năm 2012. Chị Cẩm N xác định vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm giữa chị và anh Wang, Chuan – J không còn nên yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Wang, Chuan – J đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cẩm N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Cẩm N khai không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[4] Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Khoản 8, Điều 27 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Khoản 5, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 8, Điều 27 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Toà án năm 2009.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Wang, Chuan – J được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0009880 ngày 22-12-2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị N đã nộp đủ án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu từ tiền tạm ứng đã nộp tại các biên lai thu số 0018538 ngày 30-12-2015 và 0018800 ngày 20-7-2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ.

5. Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn sau đây:

5.1. Chị Nguyễn Thị Cẩm N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5.2. Anh Wang, Chuan – J được kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Mai

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Bộ Tư pháp (để thực hiện ủy thác);
- UBND. TTN;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.